
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Minh Tuấn

Trường Đại học Hùng Vương

Email: tuan.tccb.hv@gmail.com

Ngày nhận: 03/6/2020

Ngày nhận bản sửa: 30/8/2020

Ngày duyệt đăng: 05/9/2020

Tóm tắt:

Liên kết phát triển vùng du lịch cho phép khai thác những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch, về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác của vùng nói chung và của các địa phương trong vùng tham gia liên kết cho phát triển du lịch của vùng. Việc liên kết phát triển vùng du lịch tăng khả năng cạnh tranh và là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch trong cơ chế thị trường khi yếu tố cạnh tranh ngày một trở nên gay gắt giữa các lãnh thổ và giữa các doanh nghiệp du lịch. Theo đó, nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện liên kết giữa các vùng du lịch với nhau theo khía cạnh quản lý nhà nước (chính sách, quy hoạch, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở hạ tầng xã hội ...). Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng, tác giả đưa ra một số những hạn chế, qua đó đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh liên kết phát triển vùng du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Các giải pháp gồm nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước; hoàn thiện các cơ chế, chính sách về liên kết du lịch; liên kết để tạo chuỗi các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ liên kết, phát triển du lịch.

Từ khóa: Liên kết, phát triển du lịch, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, hiệu quả quản lý nhà nước.

Mã JEL: L83, O19

Determinants and solutions for strengthening linkage of tourism development in the current context

Abstract:

In general, the connectivity of the development of the tourism area allows the exploitation of comparative advantages in tourism resources, infrastructure, technical facilities, and other resources of the region, and localities in the participating area's links for the region's tourism development. The integration of tourism area development increases competitiveness is a crucial factor in developing tourism in the market mechanism when competition factors become increasingly fierce between territories and tourism businesses. This paper focuses on analyzing determinants influencing the implementation of links between tourism areas concerning state management (policies, planning, service providers, and infrastructure). Based on the analysis of determinants, some weaknesses are given and then some solutions are proposed to promote tourism development linkages in the context of the current integration such as capacity building and management efficiency country; complete mechanisms and policies on tourism links; link to create a series of typical and high-quality tourism products; promote the development of socio-economic infrastructure in service of tourism integration and development.

Keywords: Linkage, tourism development, tourism resources, tourism products, management effectiveness.

JEL Codes: L83, O19

1. Giới thiệu

Phát triển du lịch thành lĩnh vực kinh tế mũi nhọn đã được Chính phủ Việt Nam và chính quyền các tỉnh xác định từ sớm. Trong bối cảnh liên kết vùng và hội nhập quốc tế đã trở thành yếu tố quan trọng, mang tính quyết định khá lớn đối với phát triển du lịch của Việt Nam cũng như của các địa phương. Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng ở trung ương và các địa phương triển khai lập quy hoạch phát triển du lịch theo hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững và ban hành hàng loạt chính sách để đẩy mạnh phát triển du lịch của Việt Nam.

Liên kết vùng du lịch được xem là một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở dịch vụ có liên quan dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật và các nhân tố khác nhằm đạt được hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội và môi trường hướng đến sự phát triển bền vững (Phạm Trung Lương, 2016). Việc liên kết phát triển vùng du lịch cho phép khai thác những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch, về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác của vùng nói chung và của các địa phương trong vùng tham gia liên kết cho phát triển du lịch của vùng. Việc liên kết sẽ cho phép hạn chế tối đa tình trạng manh mún và trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương. Thay vào đó sự liên kết sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng chung của vùng, có quy mô và tính hấp dẫn cao hơn để từ đó nâng cao được tính cạnh tranh du lịch chung của vùng du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Sự ra đời và hoạt động của các tổ chức nhằm kết nối các địa điểm du lịch là cần thiết và mang lại hiệu quả cao cho hoạt động liên kết (Ghimire, 2001). Bên cạnh đó việc liên kết phát triển vùng du lịch còn tạo nên khả năng cạnh tranh cao hơn đối với các bên liên quan nhằm thu hút đầu tư, thu hút khách du lịch đến vùng du lịch có tư cách là một điểm đến thống nhất và đến lãnh thổ của từng địa phương liên kết. Liên kết du lịch được đề xuất như một phương tiện để giải quyết các cuộc xung đột chính trị trong khu vực (Cathy & Zheng, 2008). Đây là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch trong cơ chế thị trường khi yếu tố cạnh tranh ngày một trở nên gay gắt giữa các lãnh thổ và giữa các doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Ở Việt Nam, lý luận và thực tiễn về liên kết vùng trong lĩnh vực du lịch còn mới mẻ, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay khi mà tính phức tạp của Covid-19 ngày càng diễn biến phức tạp. Vấn đề liên kết vùng du lịch mới chủ yếu được đề cập đến trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2012a) và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2012b). Trong đó chỉ rõ giải pháp phát huy thế mạnh và tăng cường liên kết giữa các vùng, miền địa phương hướng tới hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng theo các vùng du lịch. Các nghiên cứu đa số tập trung phân tích thực trạng về liên kết phát triển vùng du lịch, chưa có những đánh giá, nhận định về các yếu tố ảnh hưởng về hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động liên kết, phát triển vùng du lịch.

Trong nghiên cứu này tác giả đi sâu vào phân tích về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động liên kết, phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch

Du lịch là ngành công nghiệp đóng góp một phần quan trọng cho phát triển kinh tế ở mỗi địa phương. Với tính chất là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, sự phát triển của ngành công nghiệp du lịch không chỉ nằm trong một tỉnh mà luôn phải vươn ra khỏi phạm vi hành chính địa phương, một quốc gia. Trong đó liên kết chính là một trong những giải pháp phát triển du lịch tiết kiệm nhưng hiệu quả khi mà biên giới du lịch giữa các địa phương đã không còn hiện hữu, thay vào đó là một điểm đến chung thống nhất với sự đa dạng sản phẩm dựa trên lợi thế riêng biệt vùng miền. Liên kết phát triển du lịch sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú, làm mới các điểm đến. Sự liên kết này là tiền đề quan trọng để từng bước nâng chất lượng các điểm đến du lịch.

Quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch là việc cơ quan nhà nước sử dụng bộ máy, công cụ (luật pháp về liên kết phát triển du lịch) của mình để thực hiện chức năng quản lý được pháp luật quy định đối với hoạt động du lịch mà gắn với các hoạt động đó là các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Cho nên suy

cho cùng quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch chính là cơ quan nhà nước thực thi chức năng quản lý đối với tất cả những người (hoặc tổ chức) trực tiếp có tham gia hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên một địa bàn xác định.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện liên kết du lịch. Trong bài báo này tác giả chỉ đi vào phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện liên kết du lịch ở khía cạnh quản lý nhà nước như: chính sách, quy hoạch, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở hạ tầng xã hội. Các yếu tố này được tổng hợp từ các nghiên cứu trước có liên quan cũng như thông qua trao đổi phỏng vấn với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và các công ty du lịch. Cụ thể:

Chủ trương, chính sách về liên kết, phát triển vùng du lịch

Vai trò tham gia chính của Nhà nước là xây dựng các khung pháp lý cho hoạt động và phát triển du lịch (các tiêu chuẩn và quy trình kiểm soát phát triển), lập kế hoạch phát triển, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của ngành. Nhà nước cũng khuyến khích và trợ cấp cho phát triển mạng lưới các nhà cung cấp thông tin cho khách du lịch như các cơ quan du lịch địa phương và vùng, quốc gia (Cooper & Abubakar, 2004).

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, các hoạt động du lịch được tạo thành bởi nhiều bộ phận và cần có sự kết nối, hợp tác, hỗ trợ của các ngành, các địa phương, các vùng với nhau. Khi sự liên kết trong lĩnh vực du lịch chặt chẽ sẽ mang lại nhiều lợi ích, trước hết đó là cơ hội mở rộng thị trường để cùng khai thác những lợi thế của nhau về tài nguyên du lịch, hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác cho phát triển du lịch. Đồng thời, phát triển các tuyến du lịch và sản phẩm du lịch liên kết ở quy mô lãnh thổ lớn hơn, tạo ra được những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao hơn. Bên cạnh đó cơ chế liên kết đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành toàn bộ sự liên kết vùng trong du lịch.

Quy hoạch phát triển vùng du lịch

Quy hoạch phát triển vùng du lịch là cơ sở quan trọng để lựa chọn phương án phát triển du lịch và tổ chức không gian các hoạt động du lịch hợp lý trên lãnh thổ nhất định trong một thời gian xác định. Đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến việc liên kết, phát triển các vùng du lịch. Tuy nhiên có thể thấy quy hoạch vùng du lịch còn nhiều hạn chế và bất cập, kết quả chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của các địa phương; phát triển nhưng thiếu tầm nhìn dài hạn nên chưa theo kịp những yếu tố mới. Hiện nay trong quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch phát triển ngành, định hướng phát triển không có sự phân công rõ ràng giữa các tỉnh, tiểu vùng dẫn đến cạnh tranh trong thu hút du khách. Bên cạnh đó, xu hướng hội nhập, hợp tác, cạnh tranh toàn cầu, giao lưu mở rộng và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong nền kinh tế tri thức trên thế giới đang tạo những cơ hội to lớn đồng thời cũng là thách thức đối với phát triển du lịch ở Việt Nam nói chung và các vùng du lịch nói riêng. Nếu chúng ta không làm tốt khâu quy hoạch sẽ dẫn đến hiện tượng manh mún, trùng lặp trong việc phát triển vùng du lịch, gây lãng phí tài nguyên du lịch.

Năng lực quản lý của Nhà nước và của chính quyền địa phương

Thực tế chỉ ra rằng, mọi hoạt động phát triển (mà hoạt động du lịch là một bộ phận) đều phải được Nhà nước (gồm chính quyền trung ương và chính quyền địa phương) quản lý. Nói như thế có nghĩa là cơ quan quản lý nhà nước có vai trò quan trọng và mang tính quyết định đối với phát triển hoạt động du lịch nói chung và hoạt động liên kết phát triển du lịch nói riêng. Tư tưởng nhận thức và thái độ của lãnh đạo địa phương là yếu tố tác động mạnh đến hoạt động liên kết, phát triển du lịch. Nếu lãnh đạo nhận thức được vai trò của hoạt động liên kết du lịch sẽ có những ưu tiên, tạo môi trường thuận lợi, chủ động trong việc tìm kiếm sự liên kết, phát triển hoạt động du lịch của địa phương đặt trong mối liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Sự hoạt động hiệu quả của các cơ quan xúc tiến du lịch tại địa phương cũng có vai trò hết sức quan trọng và là một trong những nhân tố quan trọng đẩy mạnh hoạt động liên kết, phát triển du lịch.

Các đơn vị cung ứng dịch vụ cho khách du lịch

Các đơn vị cung ứng du lịch bao gồm các công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng, chất lượng của hệ thống khách sạn, nhà hàng, cơ sở vui chơi và thụ hưởng các dịch vụ biểu diễn nghệ thuật.... Trong chuỗi cung ứng du lịch, các doanh nghiệp lữ hành đóng vai trò là cầu nối giữa cung và cầu trong hoạt động du lịch. Trước đây các doanh nghiệp lữ hành thường nắm vai trò chính trong việc phân phối khách và phân chia lợi ích cho các doanh nghiệp khác tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của công nghệ

thông tin, hiện nay xu hướng khách du lịch tự sắp xếp cho chuyến đi của mình không thông qua các hãng lữ hành hoặc mua chương trình tour ngày càng gia tăng. Với xu hướng này, vai trò của các doanh nghiệp lữ hành ngày càng hạn chế trong chuỗi giá trị du lịch.

Bên cạnh đó, trong xu thế hội nhập hiện nay vai trò của các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, lưu trú trong chuỗi cung ứng du lịch ngày càng tăng. Hầu hết các khách sạn đều đã thiết lập hệ thống tiếp thị trực tiếp tới khách du lịch, giảm sự phụ thuộc vào các doanh nghiệp lữ hành thông qua các kênh quảng bá, đặt chỗ trên mạng Internet. Các khách sạn đã chủ động tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách du lịch.

Sự liên kết giữa các bên tham gia trong chuỗi cung ứng du lịch đã được hình thành trên cơ sở hướng tới đạt được các lợi ích chung và phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững, tạo ra khả năng cạnh tranh cao hơn cho sản phẩm du lịch. Liên kết phát triển du lịch phải đảm bảo lợi ích gia tăng kinh tế, gia tăng việc làm và phát triển xã hội văn minh của địa phương. Từ đó góp phần phát triển đất nước. Tuy nhiên, hiện nay du lịch Việt Nam vẫn thiếu các mô hình liên kết tốt, hiệu quả, có sự định hướng của Nhà nước, tạo ra giá trị và sức cạnh tranh cao hơn của sản phẩm. Chính vì vậy, mặc dù sản phẩm du lịch hiện nay đang phát triển một cách ồ ạt nhưng phần lớn còn trùng lặp và chưa phong phú về nội dung.

Cơ sở vật chất hạ tầng xã hội

Sự phát triển cơ sở kết cấu hạ tầng là một điều kiện vật chất hàng đầu quyết định đến hoạt động liên kết, phát triển du lịch. Cơ sở vật chất hạ tầng xã hội bao gồm hệ thống giao thông đường bộ, nhà ga, sân bay, bến cảng... và các dịch vụ hỗ trợ (dịch vụ lưu trú, vận chuyển, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, y tế...). Đây là một trong những yếu tố cản trở trực tiếp đến liên kết vùng du lịch vì nó là yếu tố tiền đề để đảm bảo cho khách du lịch dễ dàng tiếp cận đến các điểm du lịch và được thỏa mãn các nhu cầu về thông tin liên lạc và các nhu cầu khác trong suốt chuyến đi của họ. Thực tế cho thấy, nếu hệ thống cơ sở vật chất, giao thông phát triển sẽ thu hút một lượng lớn du khách. Tuy nhiên, nếu hệ thống hạ tầng không đồng bộ, chất lượng kém và quá tải, trong một số trường hợp việc vận hành, khai thác giữa các tỉnh không thống nhất, không theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, gây khó khăn trong việc thực hiện liên kết.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch

3.1. Hạn chế trong liên kết phát triển du lịch

Liên kết phát triển du lịch trong ngữ cảnh của Việt Nam còn bộc lộ một số những hạn chế sau:

Thứ nhất, hiệu quả liên kết phát triển du lịch còn tương đối thấp, hoạt động liên kết phát triển du lịch trong thời gian qua chưa cao, còn manh mún. Công tác quy hoạch du lịch manh mún, thiếu sự liên kết. Giữa các địa phương chưa có sự liên kết trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch vì vậy chưa phát huy hết được giá trị của tài nguyên du lịch của từng địa phương trong chuỗi liên kết, gây lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Thứ hai, việc phối hợp, liên kết trong hoạt động du lịch giữa các vùng chưa thường xuyên và rõ nét. Khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các địa phương chưa cao, việc tổ chức thực hiện chính sách phát triển du lịch đôi khi còn hình thức. Chưa xây dựng được sự liên kết, hợp tác giữa các đơn vị kinh doanh du lịch.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước về du lịch còn một số bất cập, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch thiếu chặt chẽ, thụ động. Một bộ phận đội ngũ cán bộ công chức quản lý nhà nước khả năng tác nghiệp chưa cao, chưa kịp thời tham mưu trong việc ban hành các cơ chế, chính sách, quy hoạch phát triển du lịch nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Thứ tư, công tác thu hút doanh nghiệp lớn đầu tư vào du lịch còn hạn chế, cơ chế khuyến khích phát triển du lịch chưa rõ nét. Tính chuyên nghiệp khi xây dựng sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch chưa được nâng cao. Sản phẩm du lịch chưa phong phú, chưa tạo được nhiều sản phẩm du lịch mới, đồng thời chưa tạo được bản sắc, thương hiệu riêng có của vùng. Giá trị gia tăng hàm chứa trong sản phẩm du lịch thấp, thiếu đồng bộ và thiếu liên kết trong phát triển sản phẩm du lịch.

Thứ năm, chất lượng dịch vụ chưa cao, công tác xúc tiến quảng bá du lịch chưa thật sự chuyên nghiệp,

mới dừng ở quảng bá hình ảnh chung, chưa tạo được tiếng vang và sức hấp dẫn đặc thù cho từng sản phẩm, thương hiệu du lịch cho vùng. Kinh phí nhà nước đầu tư còn hạn chế, chưa tạo được hiệu ứng kích cầu du lịch.

Thứ sáu, việc bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu du lịch không tương ứng, không tạo được sức hấp dẫn thu hút đầu tư. Hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng tiếp cận điểm đến của các vùng còn thiếu đồng bộ. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch phát triển nhanh nhưng nhìn chung tầm cỡ quy mô, tính chất tiện nghi và phong cách sản phẩm du lịch nhỏ lẻ, vận hành chưa chuyên nghiệp, chưa hình thành được hệ thống các khu du lịch quốc gia với thương hiệu nổi bật trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

3.2. Giải pháp hoàn thiện

Hiệu quả quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch thể hiện giá trị tác động của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch và thể hiện qua hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương thực hiện liên kết. Hiệu quả quản lý nhà nước đối với liên kết phát triển du lịch phản ánh trực tiếp kết quả và chất lượng việc quản lý hoạt động liên kết của chính quyền mà cụ thể là góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển (gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững), cải thiện môi trường sống và giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Để phát triển du lịch theo hướng liên kết và hội nhập, ngành du lịch cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về cơ chế chính sách, về quản lý nhà nước, về đầu tư, thị trường, tuyên truyền quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực, bảo vệ tài nguyên và môi trường..., cụ thể:

Một là, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực du lịch; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, mô hình tổ chức quản lý ngành đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Để thực hiện liên kết vùng hiệu quả và bền vững, Trung ương cần ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù cho vùng, nhất là chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng; chương trình đầu tư theo chiều sâu các chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Xây dựng chương trình liên kết vùng thật cụ thể, trong đó đảm bảo sự phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện liên kết.

Nâng cao vai trò tham mưu, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thông thoáng, hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa trong xúc tiến quảng bá và đào tạo du lịch. Bên cạnh đó cần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên gia làm công tác quy hoạch phát triển du lịch để tăng cường hiệu quả và tính khả thi của công tác lập quy hoạch.

Hai là, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong liên kết, phát triển du lịch

Cần sớm hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên kết, phát triển vùng du lịch. Có cơ chế điều phối liên kết vùng. Bộ ngành trung ương cần đóng vai trò điều phối các chương trình, dự án liên kết phát triển vùng du lịch và kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình liên kết.

Tạo lập các cơ chế, chính sách để thúc đẩy liên kết vùng du lịch và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm du lịch đặc trưng như du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng... Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng về việc hoạch định các chính sách liên kết nội vùng và giữa các địa phương trong vùng. Tạo ra sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch, vừa bảo đảm hài hòa lợi ích của mỗi địa phương, vừa phát huy sức mạnh tổng hợp du lịch chung của toàn vùng.

Ba là, các tỉnh, thành phố cần có sự liên kết ngay trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch và quản lý quy hoạch du lịch

Rà soát một cách tổng thể và mang tính hệ thống các quy hoạch du lịch đang còn hiệu lực, tiến hành sơ kết việc thực hiện quy hoạch theo giai đoạn, phân tích, đánh giá cụ thể chất lượng, tính bền vững, tính đồng bộ của mỗi quy hoạch theo hướng ưu tiên khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của các vùng, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và chiến lược phát triển

du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Trong việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung, Quy hoạch tổng thể liên kết vùng du lịch nói riêng, cần có cơ chế giám sát thực hiện chặt chẽ nhằm bảo đảm liên kết hiệu quả, tránh phát triển trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Cần xác định rõ chức năng riêng dựa trên lợi thế so sánh của từng địa phương trong không gian liên kết vùng với tư cách là điểm đến du lịch chung. Đây chính là cơ sở để có được những “phân công” hợp lý giữa các địa phương trong vùng liên kết. Khai thác có hiệu quả lợi thế đặc thù của từng địa phương nhằm tạo được nguồn lực tốt nhất cho chiến lược phát triển chung của vùng, hạn chế được tính trùng lặp về chức năng trong phát triển trước khi có sự liên kết phát triển du lịch theo vùng. Để thực hiện được yêu cầu này cần thiết phải có đề án/phương án với những nội dung liên kết cụ thể trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của vùng.

Bốn là, liên kết giữa các địa phương trong việc hình thành nên chuỗi các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao

Đối với các vùng du lịch có tính tương đồng cao về tài nguyên du lịch thì việc liên kết sẽ cho phép hạn chế hiệu quả tình trạng manh mún và trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương. Thay vào đó sự liên kết sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng chung của vùng có quy mô và tính hấp dẫn cao hơn để từ đó nâng cao được tính cạnh tranh du lịch chung của vùng du lịch.

Đa dạng hóa các loại hình liên kết du lịch gồm liên kết toàn vùng, liên kết giữa cụm các địa phương trong vùng, liên kết giữa các khu/điểm du lịch với nhau, liên kết giữa vùng với các địa phương, khu vực trong cả nước, liên kết quốc tế tạo sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, hiệp hội du lịch giữa các địa phương trong vùng liên kết với nhau nhằm hình thành các doanh nghiệp du lịch có quy mô lớn, thương hiệu mạnh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ở tầm quốc gia, khu vực và vươn ra quốc tế.

Năm là, tăng cường bố trí nguồn lực, thu hút vốn đầu tư; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ liên kết, phát triển du lịch

Chú trọng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ để phục vụ kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng. Theo đó, tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết đầu tư phát triển du lịch liên vùng, thay đổi tư duy từ phát triển “điểm du lịch” thành “vùng du lịch”, “khu du lịch”. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch, đặc biệt là hệ thống giao thông của từng địa phương trong vùng, khớp nối với hệ thống giao thông liên vùng, khu vực và quốc tế. Chú trọng tìm kiếm cơ chế đầu tư phát triển và tạo bước đột phá trong xúc tiến triển khai những công trình có tầm ảnh hưởng lớn, tạo ra liên kết phát triển du lịch theo vùng.

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đến các điểm tài nguyên du lịch để tăng cường sự liên kết chuỗi tài nguyên du lịch phục vụ đa dạng hóa sản phẩm. Khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ theo sát xu hướng nhu cầu thị trường; đầu tư hạ tầng, mở rộng, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch. Tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông hiện đại, đồng bộ; phát triển đa dạng các loại hình vận tải, kết nối liên thông giữa các phương thức vận tải (đường thủy, đường bộ, đường sắt, đường hàng không,...), phát triển các loại hình giao thông mới, hiện đại gắn với quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông công cộng đa dạng phù hợp với các đô thị, các vùng trọng điểm về du lịch.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng khung các khu du lịch, các điểm du lịch quốc gia và đối với các điểm du lịch tiềm năng được định hướng trong quy hoạch để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển các công trình vật chất kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ...

Ưu tiên về vốn vay, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có sức cạnh tranh, ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm du lịch “xanh” thân thiện với môi trường. Khuyến khích đầu tư vào phát triển các loại hình vui chơi giải trí hiện đại, mạo hiểm, đặc thù.

Sáu là, đẩy mạnh liên kết và tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch toàn vùng.

Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại từ nội dung đến phương thức, phát huy nguồn lực nhà nước và toàn xã hội trong hoạt động xúc tiến quảng bá của các cơ quan ngoại giao, cộng đồng người Việt ở nước ngoài và các cơ quan truyền thông.

Đẩy mạnh các chương trình hợp tác, liên kết quảng bá, giới thiệu, xúc tiến du lịch. Sử dụng công nghệ thông tin để quảng bá tạo sức mạnh trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ giữa các địa phương nhằm nâng cao giá trị và vị thế của du lịch.

Kết nối các sự kiện, lễ hội riêng của từng địa phương trong vùng để tạo ra chuỗi sự kiện du lịch mang tính đặc trưng của vùng nhằm thu hút khách du lịch, đặc biệt từ các thị trường trọng điểm. Thường xuyên tổ chức các diễn đàn xúc tiến đầu tư du lịch toàn vùng nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư từ các tập đoàn kinh doanh du lịch xuyên quốc gia.

Thành lập cổng thông tin điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch và các lĩnh vực có liên quan, xác lập thương hiệu (biểu tượng, khẩu hiệu), hình thành tờ báo chuyên ngành du lịch (song ngữ Việt Anh, Việt Trung, Việt Nga...) sử dụng chung cho toàn vùng. Bên cạnh đó cần chú ý đến thị trường khách du lịch tiềm năng để có những quảng bá, giới thiệu về du lịch vùng phù hợp.

4. Kết luận

Tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận chủ yếu về phát triển du lịch theo hướng liên kết và hội nhập quốc tế, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển du lịch theo hướng liên kết và hội nhập quốc tế như: Chủ trương, chính sách liên kết, phát triển vùng du lịch; Quy hoạch phát triển vùng du lịch; năng lực quản lý của cơ quan lý về du lịch... Vì vậy trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với liên kết du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế cần đưa ra những chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng, đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia. Thực hiện tốt việc quy hoạch, phân vùng du lịch cũng như tăng nguồn hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương để đầu tư nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch. Đổi mới hệ thống quản lý nhà nước đối với hoạt động liên kết du lịch. Nghiên cứu, đề xuất những sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến liên kết, phát triển du lịch theo hướng tinh giản, rõ ràng, minh bạch và thuận lợi trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, cần phải có những biện pháp nâng cao trình độ vận dụng luật pháp của các cấp chính quyền, thể chế hoá các quy định pháp lý tạo niềm tin cho các doanh nghiệp và người dân.

Tài liệu tham khảo

- Cathy, H., & Zheng, G. (2008), Regional tourism collaboratinon in the Pearl river delta, China, *International CHRIE conference – Refereed track*: 12, 1-8.
- Cooper, M. & Abubakar, B. (2004), ‘The role of tourism bureaux in the development of tourist attractions in Australia: A case study of Hervey Bay, Queensland’, *Journal of Hospitality and Tourism*, 1(2), 1–10.
- Ghimire, K.B. (2001), ‘Regional Tourism and South-South Economic Cooperation’, *The Geographical Journal*, 167(2), 99-100.
- Phạm Trung Lương (2016), *Liên kết vùng trong quá trình tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo, Hà Nội, tháng 4 năm 2019, trang 967-978.
- Tổng cục Du lịch Việt Nam (2012a), *Chiến lược tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Tổng cục Du lịch Việt Nam (2012b), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.